

Số: 03/2021/QĐST-DS

ĐT, ngày 20 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147; 157; khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 12/01/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường BN, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, tổng Giám đốc ngân hàng TMCP Q; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H, Giám đốc Trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân; Người được bà Trần Thị Thu H ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Ph; chức vụ: Cán bộ ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà CornerStone, 16 PCT, phường PCT, quận HK, thành phố HN.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị H và anh Đặng Văn Q; Cùng địa chỉ: Tổ 6, khu VP, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về số tiền nợ: Tính đến ngày 12/01/2021 anh Đặng Văn Q và chị Đỗ Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 281.680.632 đồng, trong đó: Nợ gốc: 279.920.000 đồng, nợ lãi 1,760,632 đồng.

2/ Về phương án trả nợ:

2.1 Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2021 anh Đặng Văn Q và chị Đỗ Thị H sẽ trả toàn bộ khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Q, cụ thể như sau:

2.2 Kể từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2021, vào ngày cuối cùng của tháng anh Đặng Văn Q và chị Đỗ Thị H sẽ trả Ngân hàng TMCP Q số tiền 7.000.000^d (bảy triệu đồng).

2.3 Toàn bộ số nợ còn lại bao gồm gốc và lãi sẽ được anh Đặng Văn Q và chị Đỗ Thị H trả Ngân hàng TMCP Q một lần vào ngày cuối cùng của tháng 6/2021.

3/ Kể từ ngày 13/01/2021 trở đi, anh Đặng Văn Q và chị Đỗ Thị H phải tiếp tục trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 135.HĐTD1.031.18 ngày 23/04/2018 và Hợp đồng tín dụng số: 136.HĐTD1.031.18 ngày 23/04/2018 cho đến khi anh Q, chị H trả hết nợ.

4/ Trong trường hợp anh Đặng Văn Q và chị Đỗ Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ với V, thì V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: “Quyền sử dụng 105m² đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Khu VP, thị trấn MK, huyện ĐT, tỉnh Quảng Ninh, (nay là Khu VP, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh) thuộc thửa đất số: 00, tờ bản đồ số 00 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 902247, số vào sổ cấp GCN: CH 11795 do UBND thị xã ĐT cấp ngày 15/09/2010 cho anh Đặng Văn Q” để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Q

5/ Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì anh Đặng Văn Q và chị Đỗ Thị H phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

6/ Về án phí:

6.1 Anh Đặng Văn Q và chị Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 7.042.016 đồng (làm tròn 7.042.000^d (Bảy triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

6.2 Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền 7.704.000^d (Bảy triệu bảy trăm linh bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000330, ngày 05/11/2020.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã ĐT;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Thị Như Quỳnh